



Trung bình

FLUX S3S MID TLS

FLUXS3SMTL

Lightweight comfortable and metal-free S3S mid-cut with TLS closing

Giày bảo hộ **FLUX S3S MID TLS** là trên làm từ da nubuck top, có khả năng chống ồn giảm và độ bền cao. Giày có mũi bảo vệ bằng nanocarbon, để giảm xuyên thủng không thể ngoại trừ bằng bất cứ vật nào. Ngoài ra, khóa TLS còn có thể tháo rời khóa TLS giúp điều chỉnh nhanh chóng và dễ dàng.



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn	TPU, nubuck
Đệm bên trong	Thiết kế lưới
Đệm trong	Đệm chân S3S Memory Foam
Đệm giữa	Đệm chống thủng
Đệm ngoài	PU / PU
Đệm gót	Nanocarbon
Loại	S3S / SR, SC, FO, ESD, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
Nặng lượng thép	0.573 kg
Ấn dấu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



TLS (Hệ thống khóa x) Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Jogger, bạn có thể **giảm tải** hoàn toàn tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn, hệ thống TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy hiệu suất.



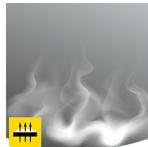
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra bắt lửa do tích điện. 100 kilohm và 100 Megaohm.



Nắp Scuff (SC) Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt trên vật liệu trên (ví dụ: khí quý) và mở rộng an toàn.



SR Chống trượt. SR có nghĩa là phép thử độ bám trượt thực tế điện và đã.



Phần trên thoáng khí Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ trong giày lâu hơn.



Mũi giày an toàn bằng nano-carbon Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực công nghệ, phục vụ ăn uống, làm sạch, và ngành công nghiệp khác, hệ

Đặc tính:

Đặc tính: Bề mặt cực mịn, bề mặt không bám dính, giảm trượt

Các hướng dẫn bảo trì:

Để dài tuổi thọ giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày.

Sự miêu tả

Đơn vị đo lường

Á t K

EN ISO 20345

Những vật liệu **TPU, nubuck** cấp cao

Top: khả năng chống nước

đơn vị mg/cm/g

2.3

? 0.8

Top: độ bền

mg/cm²

19.9

? 15

Đặc tính bên trong

Đặc tính tái chế

Lớp lót: khả năng chống nước

đơn vị mg/cm/g

49.8

? 2

Lớp lót: độ bền

mg/cm²

398.8

? 20

Đặc tính trong

Đặc tính chân SJ Memory Foam

Đặc tính chân chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)

chu kỳ

Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles

25600/12800

Đặc tính ngoài

Đặc tính PU / PU

Chống mài mòn (ngoài)

mm

40.9

? 150

Chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ở phía trước

ma sát

0.49

? 0.31

Chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ở phía trước

ma sát

0.48

? 0.36

Chống trượt - Glycerin - Trượt ở phía trước

ma sát

0.30

? 0.19

Chống trượt - SR Glycerin - Trượt ở phía trước

ma sát

0.25

? 0.22

Điện trở tĩnh điện

megaohm

18.7

0.1 - 1000

Điện trở tĩnh điện

megaohm

5.2

0.1 - 100

Hấp thụ năng lượng

J

30

? 20

Đặc tính gót Nanocarbon

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)

mm

N/A

N/A

Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)

mm

N/A

N/A

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)

mm

15.5

? 14

Mũi giày an toàn chống nén (khả năng cách sau khi nén 15kN)

mm

21.5

? 14

Kích thước thép: 42

Chú ý: Sản phẩm này có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com